

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

=====

Bản án số: 30 /2021/HSST

Ngày 08/6/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Văn Quân
- Ông Nguyễn Chí Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 06 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25 /2021/TLST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 27/5/2021 đối với bị cáo :

Nguyễn Thư H - Giới tính: Nam, sinh ngày: 01/3/2003;

Nơi ĐKKHKT: Đội 17, xã I, huyện Ia, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12, Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn H (sinh năm 1971) và bà Lê Thị Ánh L (sinh năm 1981); Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Duy Xuyên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn H1, sinh năm 1974.

Trú tại: Khối phố LX 2, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01h ngày 11/01/2021, tại hàng lang tầng 2 trước phòng VIP 6 của karaoke Diamond (thuộc khối phố LX 2, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Đội CSĐT Công an huyện Duy Xuyên bắt quả tang thu giữ trên người của Nguyễn Thư H 02 (hai) viên dạng nén hình chữ nhật, một mặt có in hình số 2-0, mặt còn lại có in hình chữ “BERGHRIN” và 01 (một) gói ni lông bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy tổng hợp, đồng thời

thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone bên trong có gắn sim 0376.595.121 của H. Qua thử mẫu phát hiện nhanh các chất ma túy xác định chất nghi vấn thu giữ của Nguyễn Thư H là MDMA và Ketamin. Theo kết luận giám định số 50/C09C-Đ2 ngày 13/01/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu 02 (hai) viên nén dạng hình chữ nhật, một mặt có in hình số “2-0”, mặt còn lại có in hình chữ “BERGHRIN” đựng trong gói ni lông trong suốt (ký hiệu M01) đều là ma túy; loại MDMA; tổng khối lượng mẫu là 0,99gam.

- Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói ni lông trong suốt (ký hiệu M02) gửi giám định là ma túy; loại Ketamin; khối lượng mẫu là 0,27gam.

Quá trình điều tra, H khai nhận, H là nhân viên phục vụ và dọn dẹp quán karaoke Dimaond. Vào rạng sáng ngày 10/01/2021, trong lúc dọn dẹp tại phòng VIP số 6 và VIP 11, H nhặt được số ma túy trên và cất giấu vào trong túi quần. Mục đích H cất giấu ma túy trong người là để sử dụng. Đến khoảng 1h ngày 11/01/2021, H móc số ma túy trên ra kiểm tra thì bị công an bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 27/CT VKSDX-HS ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thư H về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thư H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* và đề nghị HĐXX áp dụng i khoản 1 Điều 249, điểm s các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Thư H từ 12 đến 15 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, không tham gia tranh luận và bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thư H thừa nhận:

02 (hai) viên dạng nén hình chữ nhật, một mặt có in hình số “2-0”, mặt còn lại có in hình chữ “BERGHRIN” là ma túy loại MDMA; tổng khối lượng mẫu là 0,99gam và 01 (một) gói ni lông bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy loại Ketamin; khối lượng mẫu là 0,27gam niêm phong trong phong bì của Công an huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (ký hiệu A) được công an huyện Duy Xuyên thu giữ ngày 11/01/2021 là ma túy của bị cáo H. Nguồn gốc số ma túy này là H nhặt được vào rạng sáng ngày 10/01/2021, trong lúc dọn dẹp tại phòng VIP số 6

và VIP 11 của quán karaoke Dimaond. Mục đích H cất giấu ma túy trong người là để sử dụng. Đến khoảng 1h ngày 11/01/2021, H móc số ma túy trên ra kiểm tra thì bị công an bắt quả tang cùng với tang vật. Việc bị cáo thay đổi lời khai tại các bản cung các ngày 8/3/2021 và ngày 6/5/2021 và tại phiên tòa về mục đích bị cáo cất giấu ma túy trong người là để sử dụng chứ không phải để bán lại cho khách khi có yêu cầu như bị cáo đã khai tại biên bản phạm tội quả tang ngày 11/01/2021 và các biên bản ghi lời khai, bản tự khai và bản cung đến ngày 15/1/2021. Nguyên nhân thay đổi lời khai là do khi mới bị bắt tinh thần bị cáo hoản loạn nên khai không đúng.

HĐXX xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo tại biên bản phạm tội quả tang ngày 11/01/2021 và các biên bản ghi lời khai, bản tự khai và bản cung đến ngày 15/1/2021 không có chứng cứ nào khác chứng minh mục đích bị cáo H cất giấu ma túy trong người là để bán cho người khác. Do đó HĐXX có cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thư H chỉ đủ cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: MDMA và Ketamin là các chất ma túy tổng hợp được Nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo Nguyễn Thư H mặc dù tại thời điểm phạm tội còn ở tuổi chưa thành niên, nhưng bị cáo H toàn nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương, đồng thời xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Thế nhưng, sau khi nhặt được số ma túy trên bị cáo H không báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo qui định của pháp luật, mà đem cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm tạo tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, H cảnh gia đình và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; H cảnh gia đình bị cáo có khó khăn nhất định, cha mẹ bị cáo ly hôn. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, tại thời điểm phạm tội bị cáo còn ở độ tuổi chưa thành niên, nên nhận thức còn hạn chế nên cần áp dụng các Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho bị cáo nhằm đảm bảo nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 (hai) viên dạng nén hình chữ nhật, một mặt có in hình số “2-0”, mặt còn lại có in hình chữ “BERGHRIN”; 01 (một) gói ni lông bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể được xác định là ma túy. Sau khi giám định H lại mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói được H lại trong niêm phong số 50/C09C-Đ2 theo biên bản

đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Đây là vật liên quan đến việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone bên trong có gắn sim số 0376.595.121. Đây là điện thoại Nguyễn Thư H không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thư H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thư H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Hình phạt: Áp dụng i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Thư H 12 (mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt 11/01/2021

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy H trả sau khi giám định và vỏ bao gói được H lại trong niêm phong số 50/C09C-Đ2 theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định .

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone bên trong có gắn sim số 0376595121 cho bị cáo Nguyễn Thư H.

4/ Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Thư H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Trần Mạnh Dũng